TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NK** **THÀNH PHỐ CT** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 216/2019/QĐST-HN	*NK, ngày 12 tháng 07 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các 55, 57,58, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 326/2019/TLST-HN ngày 24 tháng 06 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Võ Quốc Q**, sinh năm 1990;

ĐKTT: 214A/5 khu vực 5, phường An Bình, quận NK, thành phố CT.

2. Bà **Thị Thu B**, sinh năm 1986;

ĐKTT: ấp Minh Hưng, xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà B tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Xét quá trình chung sống của ông bà phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về việc chu cấp tiền để chăm lo việc sinh hoạt và ăn học của con dẫn đến vợ chồng cự cãi, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay thấy hôn nhân của ông bà thực sự không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc yêu cầu thuận tình ly hôn của Q và bà B là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị N H (Nữ), sinh ngày 24/12/2010. Các bên thống nhất giao con cho ông Q nuôi dưỡng và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà B không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Bà B và ông Q mỗi người chịu 150.000 đồng. Ông Q đồng ý đóng thay cho bà B.

Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Thị Thu B và ông Võ Quốc Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị N H (Nữ), sinh ngày 24/12/2010. Các Bn thống nhất giao con cho ông Q nuôi dưỡng và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà B không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Q và bà B mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm; Ông Q đồng ý đóng thay cho bà B, khấu trừ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà ông Q đã đóng theo Biên lai thu số 008089 ngày 12/06/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận NK, thành phố CT thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận NK, TP. CT;
- UBND phường An Bình, Q. NK, TP. CT;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

TRẦN THỊ HỒNG GẤM